TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOẰNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 07/2025/ DS - ST
Ngày: 20/02/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOẰNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bỉnh Quyền
Ông Bùi Khắc Dương

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân- Thư ký Tòa án nhân dân h. Hoằng Hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa tham gia phiên tòa*:
Ông Nguyễn Văn Long - KSV

Ngày 20 tháng 2 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm số: 50/2024/TLST- DS, ngày 26 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST- DS, ngày 02 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần M

Địa chỉ trụ sở: Tầng 12, tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Tr - Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tất Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo văn bản ủy quyền số 2763/2024/UQ-Mars ngày 01/11/2024). Có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 1969. Vắng mặt

Địa chỉ: thôn L, xã Hoằng S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị V, sinh năm 1972. Có đơn xin vắng mặt

Địa chỉ: thôn L, xã Hoằng S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 30/6/2024, bản tự khai ngày 11/9/2024, quá trình tham gia tố tụng tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Ngày 12/11/2020 vợ chồng ông Trương Văn H ký với Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng(VPBank) ký hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản đảm bảo trên kênh VPBank online số LD 2031700381 ngày 12/11/2020(khoản vay online) số tiền vay 100.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng (tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 19/10/2023); lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 20%, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank online sốLD 2120300494 ngày 22/7/2021(khoản vay online) số tiền vay 67.000.000 đồng; thời hạn vay 36 tháng (tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 19/10/2023); lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 20%, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank online số LD 2124400597 ngày 24/5/2022(khoản vay online), số tiền vay 58.000.000đồng; thời hạn vay 36 tháng(tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày 19/10/2023); lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân 20%, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; lãi suất chậm trả 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Trương Văn H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank kể từ ngày 15/02/2023 và phải chịu mức lãi suất bổ sung, lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng.

Ngày 30/12/2023 Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng VPBank thực hiện hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB-M cho Công ty TNHH một thành viên M. Nay Công ty TNHH một thành viên M yêu cầu ông Trương Văn H phải trả cho Công ty số tiền tính đến ngày 11/9/2024 nợ gốc 114.572.393 đồng; nợ lãi trong hạn 6.156.011đồng; nợ lãi quá hạn 37.171.436 đồng; Lãi chậm trả 8.346.586 đồng; Tổng cộng: 166.246.426đồng. Trong trường hợp ông H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ Công ty M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án

áp dụng các biện pháp cần thiết để xác minh, kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trương Văn H và bà Phạm Thị V để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Bản án của Toà án cho đến khi ông H hết nghĩa vụ thanh toán với Công ty Mars.

Phía bị đơn – ông Trương Văn H:

Quá trình giải quyết vụ án, ông H không đến Toà án làm việc. Toà án đã về địa phương xác minh từ phía gia đình ông H và địa phương xã Hoằng S về việc có mặt, vắng mặt tại nơi cư trú của ông H, kết quả thể hiện: Ông H đã đi khỏi địa phương từ tháng 4/2021 đến nay, không có liên lạc gì với gia đình. Hiện ông H đang ở đâu ? làm gì ? thì gia đình và địa phương không nắm bắt được. Khi ông H rời khỏi địa phương không khai báo gì với chính quyền địa phương.

Ngày 22/11/2024 Công ty cổ phần M có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với ông Trương Văn H, Tòa án đã ra quyết định thông tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú số 2451 ngày 16 tháng 12 năm 2023 và đã làm các thủ tục thông báo tìm kiếm ông Trương Văn H trên báo Trung ương trong ba số liên tiếp vào các ngày 18,20,25 tháng 12 năm 2024 và phát sóng trên Đài tiếng nói Việt Nam trong ba ngày liên tiếp 22,23,24 tháng 12 năm 2024.

Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông H vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã giao thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nếu phiên toà lần thứ nhất hoãn thì ấn định thời gian mở lại phiên toà lần thứ hai bằng các thủ tục niêm yết tại thôn, xã nơi ông H đăng ký hộ khẩu, nhưng đến nay ông Hùng vẫn không có thông tin liên lạc gì về với gia đình và Toà án.

Phía người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V thể hiện: Tôi là vợ của anh Trương Văn H việc Toà án đang giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với số tiền 159.619.708đồng là những khoản vay tín chấp. Đối với khoản vay tín chấp trên tôi không biết, không được tiêu nên tôi không có liên quan gì.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa phát biểu ý kiến:

+ Về thủ tục: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật.

+ Về thời hạn giải quyết vụ án: Đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn không tham gia phiên tòa lần thứ nhất nên tòa án đã hoãn phiên tòa nay tòa án lại tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự là vắng mặt ông Trương Văn Hùng.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Trương Văn H phải trả cho Công ty cổ phần M tính đến ngày 20/02/2025 Nợ gốc 114.572.393đồng; nợ lãi trong hạn 7.021.356đồng; nợ lãi quá hạn 67.200.195đồng; Lãi chậm trả 14.127.690đồng; Tổng cộng: 202.921.633đồng.

Kể từ ngày 21/2/2025, ông Trương Văn H còn phải tiếp tục chịu số tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã được quy định trong bản các điều khoản và điều kiện theo Hợp đồng tín dụng số LD 2031700381 ngày 12/11/2020; số LD 2120300494 ngày 22/7/2021; số LD 2124400597 ngày 24/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty cổ phần M.

Trong trường hợp ông Trương Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần M thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng các biện pháp cần thiết để xác minh, kê biên, xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Trương Văn H để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ theo Bản án của Toà án cho đến khi ông H hết nghĩa vụ thanh toán với Công ty Cổ phần M.

Về án phí: Ông Trương Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí mà Công ty cổ phần M là 3.991.000đồng theo biên lai thu số 0003921 ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa Công ty cổ phần M không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Khi thực hiện ký kết hợp đồng với Ngân hàng TMCP Viện Nam Thịnh Vượng(VPBank) cụ thể: Hợp đồng tín dụng số LD 2031700381 ngày 12/11/2020; số LD 2120300494 ngày 22/7/2021; số LD 2124400597 ngày 24/5/2022. giữa ông Trương Văn H với Ngân hàng TMCP Viện Nam Thịnh Vượng(VPBank); ngày 30/12/2023 Ngân hàng TMCP Viện Nam Thịnh Vượng(VPBank) thực hiện hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB- MARS giữa Công ty cổ phần M với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) ngày 30/12/2023 nên đối tượng khởi kiện đã chuyển giao quyền cho Công ty cổ phần M nên xác định Công ty Cổ phần M là nguyên đơn. Ông Trương Văn H có địa chỉ tại xã Hoằng S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên xác định ông H là bị đơn. Bà Phạm Thị V là vợ ông H nên xác định

bà V là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bên ký kết hợp đồng tín dụng trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dụng phù hợp với quy định tại các Điều 116, Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có giá trị pháp lý. Làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia. Nguyên đơn là Công ty cổ phần M, bị đơn là ông Trương Văn H nên xác định đây là Hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết.

[1.2]Về sự vắng mặt của bị đơn: Mặc dù, đang còn nợ Công ty cổ phần M nhưng ông H đã bỏ đi khỏi địa phương không thông tin với Công ty cổ phần M về địa chỉ nơi tạm trú, không thực hiện việc trả nợ cho Công ty, đủ cơ sở khẳng định ông H bỏ đi khỏi địa phương là để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Việc ông H không khai báo tạm vắng với chính quyền địa phương và không cho gia đình biết địa chỉ nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình dấu địa chỉ. Toà án đã tiến hành niêm yết công khai đồng thời thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng về việc giải quyết vụ án đối với ông H đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt. Tại phiên toà ngày 20/01/2025, ông H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nên căn cứ Điều 227; Điều 233; Điều 235 Bộ luật tố tụng dân sự nên Toà án đã hoãn phiên toà và niêm yết ngày quyết định hoãn phiên toà tới ông H đồng thời ấn định thời hạn xét xử lại vụ án như thông báo, thông tin của Toà án đã được đăng. Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt ông Trương Văn H Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b,d khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay:

[2.1.1]. Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số LD 2031700381 ngày 12/11/2020; số LD 2120300494 ngày 22/7/2021; số LD 2124400597 ngày 24/5/2022 ông Trương Văn H đã ký với Ngân hàng TMCP Việt nam Thịnh Vượng nay Ngân hàng đã thực hiện hợp đồng mua bán nợ số 03/2023/VPB- MARS giữa Công ty cổ phần M với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng(VPBank) ngày 30/12/2023 số tiền ông H vay là 225.000.000đồng gốc theo đúng thỏa thuận. Thời hạn, mục đích vay: tiêu dùng và lãi suất được các bên thỏa thuận trong hợp đồng.

Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ ngày ký kết. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông H thời gian đầu đã thực hiện nghĩa vụ trả nợ tương đối đều đặn; nhưng kể từ ngày 30/6/2024 ông Hùng

đã không thanh toán được cho Công ty, vi phạm lịch trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, đã nhiều lần Công ty có biện pháp nhắc nhở nhưng ông H vẫn chây ì không trả. Nay ông H còn nợ số tiền cụ thể tính đến ngày 20/02/2025 là; Gốc còn lại : 114.572.393đồng, tiền lãi trong hạn: 7.021.356đồng; tiền lãi quá hạn là 67.200.195đồng; lãi chậm trả 14.127.690đồng. Tổng số tiền nợ là 202.921.633đồng.

Tại lời khai của bà V là vợ của ông H thể hiện quá trình vay tiền của ông H, bà V không biết và số tiền ông H vay, ông H không sử dụng vào mục đích chung của gia đình mà ông dùng vào việc riêng của ông nên không có cứ để buộc bà V phải có trách nhiệm liên đới cùng trả nợ khoản vay trên cùng ông H.

Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Công ty cổ phần M khởi kiện để thu hồi nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và đúng quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Xét thấy, tại Bảng kê tính lãi đối với khoản vay của ông H do Công Ty cổ phần M cung cấp, việc xác định nợ gốc còn lại, cách tính lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn của công ty cổ phần M phù hợp với lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho vay theo hạn mức, khế ước nhận nợ và phù hợp với các quy định của pháp luật tại từng thời điểm tính lãi suất. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên cần được chấp nhận. Buộc ông Trương Văn H phải thanh toán cả tiền gốc và lãi theo yêu cầu của công ty cổ phần M đến ngày 20/02/2025 như đã nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về yêu cầu tính lãi quá hạn của công ty cổ phần M là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, do vậy cần buộc ông Trương Văn H phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong 03 Hợp đồng tín dụng áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBank noline kể từ ngày 20/02/2025 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3].Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Cụ thể số tiền ông Trương Văn H phải trả công ty cổ phần M là 202.921.633đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 202.921.633đồng x 5% = 10.030.750đồng. Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468, các Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm

2010 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Nghị Quyết 01/2019/NQ/ -HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần M đối với ông Trương Văn H.

Buộc ông Trương Văn H phải trả nợ cho Công ty cổ phần M tổng nợ gốc và lãi với số tiền tính đến ngày 20/02/2025 là Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBannk online số LD 2031700381 ngày 12/11/2020(khoản vay online) số tiền tính đế ngày 20/02/2025 Gốc còn lại : 31.371.808đồng, tiền lãi trong hạn: 2.094.483đồng; tiền lãi quá hạn là 18.875.417đồng ; lãi chậm trả : 4.007.745đồng. Tổng số tiền nợ là 56.349.452đồng ; Hợp đồng cho vay áp dụng đối với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBannk online số LD 2120300494 ngày 22/7/2021(khoản vay online) số tiền cần phải thanh toán tính đến ngày 20/02/2025.Gốc là : 36.728.984đồng ; lãi trong hạn: 3.403.090đồng; lãi quá hạn : 21.678.882đồng; lãi chậm trả : 4.769.925đồng. Tổng : 66.580.881đồng; Hợp đồng cho vay áp dụng đới với khách hàng cá nhân vay vốn từng lần không tài sản bảo đảm trên kênh VPBannk online số LD 2214400597 ngày 24/5/2022(khoản vay online) số tiền cần phải thanh toán tính đến ngày 20/02/2025.Gốc là : 46.471.601đồng; lãi trong hạn: 1.523.783đồng; lãi quá hạn : 26.645.896đồng; lãi chậm trả: 5.350.020đồng. tổng: 79.991.300đồng. **Tổng cả 3 hợp đồng là: 202.921.633đồng**(*Hai trăm linh hai triệu, chín trăm hai mốt nghìn, sáu trăm ba mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 21/02/2025 ông Trương Văn H còn phải tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng số LD 2031700381 ngày 12/11/2020; Hợp đồng số LD 2120300494 ngày 22/7/2021; số LD 2214400597 ngày 24/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thánh toán.

3.Về án phí: Ông Trương Văn H phải chịu 10.030.750đồng(*Mười triệu, không trăm ba mươi nghìn, bảy trăm năm mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.991.000đồng (*Ba triệu,*

chín trăm chín mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003921 ngày 19/7/2024 của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn Công ty cổ phần M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn là ông Trương Văn H; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS h. Hoằng Hóa;
- Các đương sự;
- UBND xã Hoằng S
- Lưu hồ sơ

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Phương